

Bản án số: 11/2023/HSST

Ngày 06/4/2023.

NHÂN DANH**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH P*****Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:****Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Văn Chí.*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Đức Trưởng và ông Nguyễn Đức Nghị.*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Đào Văn Chí, Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P tham gia phiên tòa:* Ông Hà Trọng Thực - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/TLST- HS, ngày 10/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS, ngày 24/3/2023 đối với các Bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Duy P; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1995; Nơi sinh: Huyện T, tỉnh P. Nơi cư trú: Khu Lũng, xã V, huyện T, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đoàn thể: Quân chúng; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Duy H, sinh năm 1972; Con bà: Lê Thị Ch, sinh năm 1970.

Vợ: Hà Thị Ng, sinh năm 1987;

Con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện Bị cáo đang chấp hành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V, huyện T, tỉnh P (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Trần Thanh D; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1997; Nơi sinh: Huyện Th, tỉnh P. Nơi cư trú: Khu Ruộng Mơ, xã Đ, huyện Th, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đoàn thể: Quân chúng; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Trần Thanh H, sinh năm 1973; Con bà: Lê Thị Th, sinh năm 1977.

Vợ: Chu Thị Th, sinh năm 2000.

Con: Có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện Bị cáo đang chấp hành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh P (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Đỗ Mạnh H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1995; Nơi sinh: Huyện Th, tỉnh P. Nơi cư trú: Khu Ruộng Mơ, xã Đ, huyện Th, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đoàn thể: Quần chúng; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Đỗ Văn Th, sinh năm 1971; Con bà: Đinh Thị Ch, sinh năm 1972.

Vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1996.

Con: Có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án; tiền sự: Không.

Hiện Bị cáo đang chấp hành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện Th, tỉnh P (có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: Đặng Ngọc T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1990; Nơi sinh: Huyện T, tỉnh P. Nơi cư trú: Khu Lũng, xã V, huyện T, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đoàn thể: Quần chúng; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Đặng Văn D, sinh năm 1964; Con bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1968.

Vợ: Hà Thị T sinh năm 1996;

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện Bị cáo đang chấp hành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V, huyện T, tỉnh P (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Nguyễn Văn Cường**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu Bến Gạo, xã V, huyện T, tỉnh P, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 23 giờ 55 phút ngày 30/12/2022 Cơ quan CSĐT - Công an huyện T phát hiện tại quán Bi-a do Nguyễn Văn Cường ở khu Bến Gạo, xã V, huyện T, tỉnh P làm chủ. Có Nguyễn Duy P; Đặng Ngọc T đều trú quán tại: khu Lũng, xã V, huyện T, tỉnh P; Trần Thanh D và Đỗ Mạnh H đều trú quán: Khu Ruộng Mơ, xã Đ, huyện Th, tỉnh P có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền hình thức đánh Bi-a. Thu giữ trên bàn Bi-a tổng số tiền: 7.800.000đ, 01 bàn bi-a nhãn hiệu “AILEEX” đã cũ, 02 gậy bi-a, 11 quả Bi-a, 01 găng tay vải 3 ngón, 01 hộp phấn rôm nhãn hiệu “Johnson” và 02 cục lơ màu xanh là công cụ các đối tượng sử dụng để đánh bạc. Công an huyện T lập biên bản sự việc và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T Nguyễn Duy P, Trần Thanh D, Đỗ Mạnh H, Đặng Ngọc T khai nhận: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 30/12/2022 do đã hẹn nhau từ trước P, D, H đến quán Bi-a của Nguyễn Văn Cường, khi đến đây P có gặp T là người ở cùng khu. Sau đó P và D thống nhất với nhau hai người đánh Bi-a thắng thua bằng tiền dưới hình thức tính điểm. Cụ thể: Dùng 11 quả bóng trong đó có 01 quả bóng

cái, 10 quả bóng có số từ quả số 6 đến số 15 tính điểm từ quả Bi-a có số thấp đến quả bi-a số cao, ai đánh được quả Bi-a xuống lỗ bàn cộng được 53 điểm trước thì người đó thắng ván bạc đó được 400.000đ, nếu ván bạc ai đánh quả bóng Bi-a vào lỗ 10 thì được tính 200.000đ (lỗ 10 được quy định nằm ở giữa 2 bên bàn). Trước khi vào đánh bạc P và T cùng một bên P góp và đưa cho T số tiền 2.000.000đ, T góp số tiền 1.400.000đ, để cùng tham gia đánh bạc, tổng số tiền của P và T là 3.400.000đ cả hai thống nhất để T cầm tiền để trả cho mỗi ván chơi bạc, còn P là người trực tiếp chơi Bi-a với D. D và H cùng một bên D đưa cho H cầm số tiền 4.500.000đ cả hai thống nhất để H cầm tiền để trả cho mỗi ván chơi bạc, H đồng ý còn D là người trực tiếp chơi Bi-a với P. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 23 giờ 55 phút cùng ngày Công an huyện T phát hiện lập biên bản thu giữ Tiền NHNN Việt Nam 7.800.000đ cùng vật chứng đưa các đối tượng về cơ quan điều tra Công an huyện T.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T, các Bị cáo đã khai nhận khi tham gia đánh bạc Nguyễn Duy P có 2.000.000đ, Đặng Ngọc T có 1.400.000đ, Trần Thanh D có 4.500.000đ để tham gia đánh bạc, Đỗ Mạnh H là người cầm số tiền 4.500.000đ cho D để trả cho mỗi ván chơi bạc. Đối với Đỗ Mạnh H không có tiền góp với D nhưng có hành vi cầm tiền, trả tiền giúp sức thúc đẩy người khác thực hiện tội phạm, do vậy H đồng phạm về tội đánh bạc với vai trò giúp sức.

Ngày 02/01/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các Bị cáo Nguyễn Duy P, Trần Thanh D, Đỗ Mạnh H, Đặng Ngọc T về hành vi đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T các Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình như đã nêu trên, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số:08/CT-VKS-TS ngày 10/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P quyết định truy tố các Bị cáo Nguyễn Duy P; Trần Thanh D; Đỗ Mạnh H và Đặng Ngọc T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1,2,4 Điều 36 của Bộ luật hình sự và điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự đối với các Bị cáo Nguyễn Duy P, Trần Thanh D, Đỗ Mạnh H và Đặng Ngọc T.

- Xử phạt Bị cáo Nguyễn Duy P từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Bị cáo Trần Thanh D từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng

cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Bị cáo Đỗ Mạnh **H** từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Bị cáo Đặng Ngọc **T** từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi các Bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình các Bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân nơi các Bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục các Bị cáo.

Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với các Bị cáo Nguyễn Duy P; Trần Thanh **D**; Đỗ Mạnh **H** và Trần Ngọc **T**.

Các Bị cáo Nguyễn Duy P; Trần Thanh **D**; Đỗ Mạnh **H** và Trần Ngọc **T** phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng tại UBND xã, nơi các Bị cáo cư trú trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ tại cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong 01 (một) ngày và không quá 05 (năm) ngày trong 01 (một) tuần.

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 04,05,06,07/2023/QĐ-TA ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P đối với các Bị cáo Nguyễn Duy P, Trần Thanh **D**, Đỗ Mạnh **H** và Đặng Ngọc **T**.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Số tiền 7.800.000đ là tiền các Bị cáo sử dụng vào việc Đánh bạc hiện đang thu giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện T tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bàn bi-a nhãn hiệu “AILEEX” và 02 gậy bi-a, 11 quả bi-a thu giữ tại gia đình nhân anh Nguyễn Văn Cường. Việc các Bị cáo đánh bạc thắng thua bằng tiền anh Cường không biết nên trả lại cho anh Cường là phù hợp.

Đối với 01 găng tay vải 3 ngón, 01 hộp phấn rôm nhãn hiệu “Johnson” và 02 cục lơ màu xanh không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa các Bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát, các Bị cáo đề nghị xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, nhận định của Tòa án như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P, của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng; Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa hôm nay, các Bị cáo Nguyễn Duy P, Trần Thanh **D**, Đỗ Mạnh **H** và Đặng Ngọc **T** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; thừa nhận Bản cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai của các Bị cáo thống nhất, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu được cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ của vụ án.

Như vậy đã xác định được: Hồi 23 giờ 55 phút ngày 30/12/2022 tại quán Bi-a do Nguyễn Văn Cường thuộc khu Bến Gạo xã V, huyện T, tỉnh P Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T bắt quả tang các đối tượng Nguyễn Duy P, Trần Thanh **D**, Đỗ Mạnh **H** và Đặng Ngọc **T** có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “chơi bi a”. Tổng số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc phải chịu trách nhiệm hình sự là 7.800.000đồng.

Các Bị cáo thực hiện những hành vi này trong trạng thái tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng nhưng vì mục đích vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện đến cùng.

Từ các nhận định trên đã đủ cơ sở xác định hành vi của các Bị cáo: P; **D**; **H** và **T** thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321Bộ luật hình sự năm 2015;

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã có nhiều người tham gia đánh bạc được thua bằng tiền. Hành vi phạm tội của các Bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến trật tự, nếp sống văn minh của xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy cần được đưa ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về vai trò của các Bị cáo trong vụ án thấy rằng: Các Bị cáo đánh bạc nhiều người nhưng chỉ là do tự phát, không chuẩn bị phương tiện và phân công nhau nên không coi là phạm tội có tổ chức. Vai trò của các Bị cáo trong thực hiện tội phạm là như nhau.

- Về nhân thân các Bị cáo: Nguyễn Duy P, Trần Thanh **D**, Đỗ Mạnh **H** và Đặng Ngọc **T** trước khi thực hiện hành vi phạm tội các Bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đây là điều kiện để Hội đồng xem xét khi lượng hình.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các Bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các Bị cáo Nguyễn Duy P, Trần Thanh **D**, Đỗ Mạnh **H** và Đặng Ngọc **T** trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, các Bị cáo được hưởng 02 (hai) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các Bị cáo Nguyễn Duy P, Trần Thanh **D**, Đỗ Mạnh **H** và Đặng Ngọc **T** đều phạm tội ít nghiêm trọng và có nơi cư trú rõ ràng xét thấy không cần cách ly các khỏi xã hội mà cho các Bị cáo Cải tạo không giam giữ tại địa phương, giao các Bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các Bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian Cải tạo không giam giữ cũng đủ để các Bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân. Bị cáo Nguyễn Duy P, Trần Thanh **D** phải chịu mức hình phạt cao hơn Bị cáo **H**, **T** theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự thì các Bị cáo còn có thể bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5 % đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, qua xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T thấy rằng, các Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, vì vậy, cần miễn khấu trừ thu nhập đối với các Bị cáo là phù hợp.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật hình sự thì “*Trường hợp Người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần*”. Xét thấy tính đến ngày xét xử Bị cáo P, **D**, **H**, **T** đều là lao động tự do không có việc làm nên cần áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo tại địa phương.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự thì các Bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Qua xác minh về tài sản 13/02/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T thì thấy, các Bị cáo không có tài sản có giá trị. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các Bị cáo là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

Số tiền 7.800.000đồng (bảy triệu tám trăm nghìn đồng) thu giữ của các Bị cáo cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bàn bi-a nhãn hiệu “AILEEX” và 02 gậy bi-a, 11 quả bi-a thu giữ tại gia đình nhà anh Nguyễn Văn Cường. Việc các Bị cáo đánh bạc thắng thua bằng tiền anh Cường không biết nên trả lại cho gia đình anh Cường là phù hợp.

Đối với 01 găng tay vải 3 ngón, 01 hộp phấn rôm nhãn hiệu “Johnson” và 02 cục lơ màu xanh đã cũ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ kết tội: Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các Bị cáo Nguyễn Duy P; Trần Thanh **D**; Đỗ Mạnh **H** và Trần Ngọc **T** phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1,2,4 Điều 36 của Bộ luật hình sự và điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự đối với các Bị cáo Nguyễn Duy P, Trần Thanh **D**, Đỗ Mạnh **H** và Đặng Ngọc **T**.

- Xử phạt Bị cáo Nguyễn Duy P 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.
- Xử phạt Bị cáo Trần Thanh **D** 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.
- Xử phạt Bị cáo Đỗ Mạnh **H** 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.
- Xử phạt Bị cáo Đặng Ngọc **T** 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi các Bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao các Bị cáo Nguyễn Duy P; Trần Thanh **D**; Đỗ Mạnh **H** và Trần Ngọc **T** cho UBND xã nơi các Bị cáo cư trú giám sát, giáo dục Bị cáo. Gia đình các Bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân nơi các Bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục các Bị cáo.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với các Bị cáo Nguyễn Duy P; Trần Thanh **D**; Đỗ Mạnh **H** và Trần Ngọc **T**.

Buộc các Bị cáo Nguyễn Duy P; Trần Thanh **D**; Đỗ Mạnh **H** và Trần Ngọc **T** phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong một ngày và không quá 05 (năm) ngày trong một tuần.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các Bị cáo Nguyễn Duy P; Trần Thanh **D**; Đỗ Mạnh **H** và Trần Ngọc **T** theo các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 04,05,06,07 ngày 02/03/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.800.000đ (bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

Trả cho anh Nguyễn Văn Cường 01 bàn bi-a nhãn hiệu “AILEEX” và 02 gậy bi-a, 11 quả bi-a.

Tịch thu tiêu huỷ 01 găng tay vải 3 ngón, 01 hộp phấn rôm nhãn hiệu “Johnson” và 02 cục lơ màu xanh đã cũ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

Vật chứng đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh P ngày 14/3/2023.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc các Bị cáo Nguyễn Duy P; Trần Thanh **D**; Đỗ Mạnh **H** và Trần Ngọc **T** mỗi Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm .

5. Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh P xét xử P thẩm. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để đề nghị Tòa án cấp trên xét xử P thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- CQ CSĐT Công an huyện;
- CQ THA dân sự huyện;
- UBND nơi các b/c thường trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP + hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Chí